

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/DS-PT  
Ngày 18-11-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ  
pháp lý

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đinh Thị Mộng Tuyết
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Trung Dũng Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Trần Kim P, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 17/12, khu phố B, phường B, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Tiêu Minh Tr, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 389/3, đường 30/4, tổ 39, khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020).

***- Bị đơn:*** Văn phòng Luật sư Th & C ; địa chỉ: Số 213, đường ĐT 743, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Vũ Ngọc Th – Trưởng Văn phòng.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:***

1. Ông Đào Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 137, đường DX 25, tổ 15, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2020).

2. Ông Lê Thế A, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 77, đường N13, Khu dân cư PH 1, tổ 3, khu 7, phường PH, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C .

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Trần Kim Pdo Ông Tiêu Minh Tr là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 07/9/2017, tại Văn phòng Luật sư Th & C , giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS, theo đó:

Bên cung cấp dịch vụ là Văn phòng Luật sư Th & C ; còn bên sử dụng dịch vụ là Ông Trần Kim P là người thay mặt cho ông Quách Ngọc L- Người khiếu nại “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất” có diện tích là 44.000m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 33.854m<sup>2</sup>) tại phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với người bị khiếu nại là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Vụ việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương.

Tiền công tác phí + Thù lao luật sư là 10.000.000.000 đồng.

Tại thời điểm ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông P đã thanh toán cho Văn phòng Luật sư Th & C số tiền tạm ứng là 1.000.000.000 đồng; số tiền còn lại là 9.000.000.000 đồng các bên thống nhất khi các bên thỏa thuận giải quyết xong vụ việc, hòa giải thành hoặc có quyết định giải quyết giao quyền sử dụng đất hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất trên cho bên ông Quách Ngọc L.

Thời hạn bắt đầu thực hiện dịch vụ pháp lý được tính từ ngày hai bên ký kết hợp đồng dịch vụ cho đến khi các bên hòa giải thành, có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền sử dụng đất cho bên ông Quách Ngọc L hoặc bản án có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết vụ án; thời hạn từ 05 - 08 tháng.

Ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông P đã thanh toán cho Văn phòng Luật sư Th & C số tiền 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi ký hợp đồng đến nay đã hơn 03 năm nhưng Văn phòng Luật sư Th & C không thực hiện công việc theo hợp đồng, vi phạm Điều 2 của hợp đồng, vi phạm thời hạn của hợp đồng. Ông P đến gặp ông Vũ Ngọc Th để thỏa thuận giải quyết nhưng ông Th thách thức ông P đi khởi kiện.

Nay, ông P yêu cầu:

+ Hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C ;

+ Buộc Văn phòng Luật sư Th & C phải trả lại cho Ông Trần Kim P số tiền 1.000.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 07/9/2017.

- *Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 05 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C là Ông Lê Thế A trình bày:*

Văn phòng Luật sư Th & C thống nhất với Ông Trần Kim P về nội dung, lý do và giá trị Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS đã ký ngày 07/9/2017 giữa Văn phòng Luật sư Th & C với Ông Trần Kim P .

Nay Ông Trần Kim P yêu cầu hủy hợp đồng dịch vụ pháp lý nói trên và yêu cầu Văn phòng Luật sư Th & C trả lại 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) với lý do Văn phòng Luật sư Th & C vi phạm Điều 2, khoản B Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017. Trước yêu cầu khởi kiện của ông P, Văn phòng Luật sư Th & C đồng ý thanh lý Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 được ký kết bởi Văn phòng Luật sư Th & C với Ông Trần Kim P . Văn phòng Luật sư Th & C không đồng ý thanh toán trả lại cho ông P số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) vì hai lý do sau đây:

+ Thứ nhất: Văn phòng Luật sư Th & C không vi phạm Điều 2, khoản B như ông P trình bày trong Đơn khởi kiện ngày 16/10/2020 vì từ ngày ký kết hợp đồng cho đến nay Văn phòng Luật sư Th & C đã liên tục làm đơn khiếu nại, đơn yêu cầu giải quyết gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tỉnh Bình Dương, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ. Gần đây nhất vào ngày 12/6/2019 Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 207/TB-VPCP về việc “Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L”. Theo đó Văn phòng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương kiểm tra rà soát đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông Quách Ngọc L theo đúng quy định của pháp luật. Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 01/8/2019. Tuy nhiên do đầu năm 2020, bị dịch bệnh và các lý do khách quan nên cho đến nay Văn phòng Luật sư Th & C chưa nhận được thông báo chính thức nào của các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết vụ việc.

Ngoài ra, vào năm 2018, Văn phòng Luật sư Th & C đã mời đích danh Ông Trần Kim P ra Hà Nội, ở tại nhà khách Chính phủ 03 ngày để trực tiếp tham gia gặp gỡ, trao đổi và sửa lại các đơn khiếu nại, đơn yêu cầu giải quyết theo hướng dẫn của Phòng tiếp dân Văn phòng Chính phủ; kết quả là Văn phòng Chính phủ ra được thông báo như trên. (Văn phòng Luật sư Th & C có hình ảnh, có đăng ký tên ông P nghỉ tại Nhà khách Chính phủ và tên trong danh sách khách mời dự tiệc tại khách sạn 05 sao ở Hà Nội).

+ Thứ hai: Trong quá trình đi xác minh các thông tin Văn phòng Luật sư Th & C được biết trước khi ký hợp đồng ủy quyền cho Ông Trần Kim P, ông Quách Ngọc L đã ký hợp đồng ủy quyền và nhận một số tiền rất lớn của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 ngụ tại khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1977, ngụ tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thực hiện các công việc dịch vụ giống như nội dung ông P đã ký với Văn phòng Luật sư Th & C. Sau khi nghe Văn phòng Luật sư Th & C thông báo sự việc nói trên vào đầu năm 2020 và cung cấp các giấy tờ có liên quan để chứng minh cho ông P biết, ông P đã rất bất ngờ và nói sẽ đi kiểm tra lại thông tin này và đến Văn phòng Luật sư Th & C trao đổi sau.

Sau khi đi xác minh nội dung thông tin về vụ việc, ông P biết chắc chắn rằng sau khi có kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng, việc phát sinh tranh chấp giữa Ông Trần Kim P, ông Quách Ngọc L, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Mỹ H là không thể tránh khỏi nên ông P đến Văn phòng Luật sư Th & C yêu cầu hủy hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư Th & C và đòi lại số tiền 1.000.000.000 đồng như nội dung khởi kiện nhưng với lý do là lâu quá mà chưa có kết quả. Văn phòng Luật sư Th & C không đồng ý vì ông P đã phủ nhận mọi công sức của Văn phòng Luật sư Th & C, trong khi Văn phòng Luật sư Th & C đã làm tất cả những gì mà pháp luật cho phép để thực hiện trách nhiệm của Văn phòng Luật sư Th & C theo quy định tại Điều 2, khoản B Hợp đồng dịch vụ pháp lý đối với ông P, đến nay chỉ chờ kết quả kết luận cuối cùng của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

Mặt khác, trong 03 năm qua Văn phòng Luật sư Th & C đã bỏ rất nhiều tiền công tác phí và mất rất nhiều thời gian đi lại, số tiền chi phí đã vượt qua cả số tiền đã nhận tạm ứng nói trên của ông P cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là thực hiện thành công nhiệm vụ của mình đối với Ông Trần Kim P để được nhận số tiền còn lại rất lớn theo hợp đồng. Tuy nhiên đến nay đứng trước nguy cơ phát sinh tranh chấp giữa Ông Trần Kim P, ông Quách Ngọc L, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Mỹ H là không thể tránh khỏi nên Văn phòng Luật sư Th & C đã đồng ý thanh lý Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 được ký kết giữa Văn phòng Luật sư Th & C với Ông Trần Kim P cũng để tránh các phiền phức kiện tụng sau này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Kim P đối với bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 đã ký giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Buộc Văn phòng Luật sư Th & C phải trả lại cho Ông Trần Kim P số tiền đã nhận theo Phiếu thu ngày 07 tháng 9 năm 2017 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2021, bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 23/3/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn đồng ý hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 được ký kết giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C, riêng đối với số tiền bị đơn đã nhận thì bị đơn không đồng ý trả lại cho nguyên đơn. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/3/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Trước khi ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 07/9/2017 thì ông Quách Ngọc L không có hợp đồng ủy quyền cho Ông Trần Kim P; sau khi ký hợp đồng thì ông Long mới có hợp đồng ủy quyền cho ông P. Như vậy, khi ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 07/9/2017 thì ông P không có sự ủy quyền của ông L nên hợp đồng dịch vụ trên không đảm bảo về mặt chủ thể. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất hủy hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc hủy hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa nguyên đơn và bị đơn. Về số tiền mà bị đơn đã nhận của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn vì cho rằng bị đơn đã bỏ ra chi phí bằng với số tiền đã nhận nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, bị đơn có văn bản ủy quyền cho Ông Đào Văn T và Ông Lê Thế A. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Đào Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Tiến vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ông Đào Văn T theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành xét xử xem xét kháng cáo của bị đơn theo quy định của pháp luật vì bị đơn vẫn có người đại diện hợp pháp là Ông Lê Thế A.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Dương đã rút toàn bộ kháng nghị nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/3/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc tham gia tố tụng của ông Quách Ngọc L: Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C thể hiện Ông Trần Kim P là bên yêu cầu cung cấp dịch vụ; ông P là người đại diện thay mặt cho ông Quách Ngọc L khiếu nại liên quan đến phân đất 44.880m<sup>2</sup> tại phường An Bình, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An nên ông P yêu cầu Văn phòng Luật sư Th & C trực tiếp tham gia tư vấn, làm khiếu nại yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông Long. Hoặc lập hồ sơ khởi kiện, tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp. Như vậy, căn cứ vào hợp đồng pháp lý là sự thỏa thuận giữa ông P và Văn phòng Luật sư Th & C, các thỏa thuận trong hợp đồng không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của ông Quách Ngọc L; quyền và nghĩa vụ của ông Quách Ngọc L chỉ liên quan đến hợp đồng ủy quyền giữa ông Quách Ngọc L và Ông Trần Kim P nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Quách Ngọc L vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đều thống nhất về việc ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017, nội dung thỏa thuận cũng như số tiền mà các bên đã giao nhận, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn từ chối đối chất nên Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất là phù hợp theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng cần triệu tập Luật sư Khuru Thanh T1 và ông Nguyễn Xuân T2 với tư cách người làm chứng để chứng minh có việc ông Th mời ông P ra Hà Nội để nộp hồ sơ khiếu nại cho ông L. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của ông P không phủ nhận việc ông P có đi Hà Nội với ông Th. Do vậy, việc triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của bị đơn là không cần thiết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập ông T1 và ông T2 tham gia với tư cách người làm chứng.

[6] Theo nội dung Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 thể hiện bên cung cấp dịch vụ là Văn phòng Luật sư Th & C; còn bên

sử dụng dịch vụ là Ông Trần Kim P, ông P là người ủy quyền hợp pháp của ông Quách Ngọc L (người khiếu nại “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất” có diện tích là 44.000m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế là 33.854m<sup>2</sup>) tại phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với người bị khiếu nại là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Vụ việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương; tiền công tác phí + thù lao Luật sư là 10.000.000.000 đồng. Tại thời điểm ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông P đã thanh toán cho Văn phòng Luật sư Th & C số tiền là 1.000.000.000 đồng; số tiền còn lại là 9.000.000.000 đồng các bên thống nhất khi các bên thỏa thuận giải quyết xong vụ việc, hòa giải thành hoặc có quyết định giải quyết giao quyền sử dụng đất hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất trên cho bên ông P; thời hạn của hợp đồng dự kiến từ 05 - 08 tháng.

Như vậy, tại thời điểm giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, theo nội dung thỏa thuận tại mục 4.5 Điều 4 của hợp đồng dịch vụ pháp lý, bị đơn thỏa thuận cam kết trong thời hạn 05 đến 08 tháng bị đơn sẽ hoàn thành công việc là đã làm cho khách hàng có sự nhầm lẫn trong thời hạn trên công việc của mình sẽ đạt được nên tin tưởng ký hợp đồng, đối chiếu với quy định tại mục 14.10 quy tắc 14 của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-HĐLSTQ ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng Luật sư toàn quốc), hiện nay là mục 9.7 quy tắc 9 của Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc) thì thỏa thuận trên đã vi phạm quy tắc hành nghề Luật sư. Do vậy, hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa ông P và Văn phòng Luật sư Th & C vô hiệu ngay từ thời điểm giao kết. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu hủy hợp đồng dịch vụ pháp lý và bị đơn đồng ý hủy hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Kim P về hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 là có căn cứ.

Về hậu quả của việc hủy hợp đồng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 427 của Bộ luật Dân sự thì các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong việc thực hiện hợp đồng. Bị đơn nhận của nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng từ khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý thì bị đơn đã bỏ ra chi phí ngang bằng và nhiều hơn số tiền 1.000.000.000 đồng mà bị đơn đã nhận của nguyên đơn để thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký. Tuy nhiên, quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm đến tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, chứng cứ chứng minh các chi phí mà bị đơn đã bỏ ra để thực hiện hợp đồng dịch vụ đã ký. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trừ chi phí hợp lý trong việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý nên bị đơn phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền 1.000.000.000 đồng đã nhận từ nguyên đơn. Đồng thời, như trên đã phân tích, hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa nguyên đơn và bị đơn vô hiệu ngay từ thời điểm giao kết nên bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đồng ý hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp một phần.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

[10] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án nên người kháng cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/3/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C .

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Kim P đối với bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

- Hủy Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/2017.HĐ/DS ngày 07/9/2017 được ký kết giữa Ông Trần Kim P và Văn phòng Luật sư Th & C .

- Buộc Văn phòng Luật sư Th & C phải trả lại cho Ông Trần Kim P số tiền đã nhận theo Phiếu thu ngày 07 tháng 9 năm 2017 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.



3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Văn phòng Luật sư Th & C phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Văn phòng Luật sư Th & C không phải chịu. Hoàn trả cho Văn phòng Luật sư Th & C số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051225 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**